

Số: 36/2006/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
và biên chế của Sở Giao thông Vận tải**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16/6/2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/1997/TT-LT ngày 29/3/1997 của Bộ Giao thông Vận tải- Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức cán bộ của Sở Giao thông Vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 03/2005/TT-TL ngày 06/01/2005 của Bộ Giao thông Vận tải- Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra vận tải ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2005/NQ-HĐND, ngày 30/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 4 phê chuẩn cơ cấu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 80/TTr-SGTVT ngày 28/6/2006 (kèm theo Đề án số 581/ĐA-SGTVT ngày 28/6/2006) về việc đề nghị phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tuyên Quang và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 166/TTr-SNV ngày 05/7/2006 về việc phê duyệt đề án xác định chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tuyên Quang:

I. Vị trí và chức năng:

Sở Giao thông Vận tải là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải (bao gồm đường bộ, đường sông, đường sắt) trên địa bàn; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giao thông Vận tải.

Sở Giao thông Vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

II. Nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thực hiện pháp luật về giao thông vận tải.

- Giúp UBND tỉnh soạn thảo các văn bản để thi hành văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách của nhà nước về giao thông Vận tải địa phương theo quy định của pháp luật.

- Cấp, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề cho các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật, Bộ Giao thông Vận tải và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên.

- Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc chấp hành luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy khác về chuyên ngành giao thông vận tải theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông Vận tải và UBND tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan và tổ chức liên quan để giáo dục, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông- vận tải, an toàn giao thông, bảo vệ các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý về giao thông- vận tải:

- Tổ chức quản lý duy tu, bảo dưỡng và bảo vệ hệ thống giao thông của địa phương, của quốc gia do Trung ương uỷ thác cho địa phương và đảm bảo giao thông các tuyến đường do tỉnh quản lý.

- Thiết lập và thông báo, chỉ dẫn hệ thống mạng lưới giao thông do tỉnh trực tiếp quản lý; áp dụng các quy định của Bộ về tải trọng và đặc tính kỹ thuật của phương tiện được phép vận hành trên mạng lưới giao thông của địa phương, bảo đảm an toàn giao thông và kết cấu công trình giao thông.

- Thiết lập và quản lý hệ thống biển báo hiệu trên các tuyến giao thông của tỉnh. Tổ chức việc thẩm định trình Hội đồng thẩm xét tỉnh hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các luận chứng cấp phép cho xây lắp công trình vượt đường, giao cắt...có liên quan đến kết cấu và ảnh hưởng đến việc bảo đảm an toàn giao thông của cầu đường do tỉnh quản lý. Đối với các công trình cầu, đường, ga, cảng sông do Trung ương quản lý, việc xây dựng các công trình trên, phải được Bộ và cục quản lý chuyên ngành thẩm định và cấp phép.

- Thẩm định và đề xuất trình UBND tỉnh phân loại đường sá, định kỳ cấp phép sử dụng, khai thác hoặc đình chỉ khai thác, sử dụng các công trình, các tuyến giao thông do tỉnh trực tiếp quản lý.

- Chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng vận tải của địa phương, ổn định tuyến vận tải hàng hoá và hành khách, đáp ứng nhu cầu vận chuyển trong phạm vi địa bàn tỉnh và liên tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan và tổ chức có liên quan bảo đảm an toàn cho phương tiện giao thông vận tải, người và tài sản trên phương tiện đó hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. Về xây dựng phát triển giao thông:

- Xây dựng quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới giao thông Vận tải trên địa bàn tỉnh, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện chức năng chủ đầu tư xây dựng các công trình giao thông của địa phương (bao gồm các nguồn vốn do ngân sách của địa phương, vốn Trung ương cấp cho địa phương hoặc vốn huy động từ nhân dân đóng góp) theo quy định của pháp luật và sự phân cấp của Bộ Giao thông Vận tải, của UBND tỉnh.

- Tổ chức chỉ đạo xây dựng các công trình giao thông của tỉnh theo đúng quy trình, cơ chế quản lý xây dựng cơ bản. Thẩm xét và giám định các công trình trong phạm vi được giao. Trình Hội đồng thẩm xét và giám định tỉnh đối với công trình trên hạn ngạch hoặc quan trọng. Chủ trì soạn thảo các dự án đầu tư về giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh (kể cả dự án có liên doanh, liên kết với nước ngoài) để trình UBND tỉnh.

- 4. Quản lý nghiệp vụ- kỹ thuật giao thông vận tải:

- Đăng kiểm kỹ thuật (đăng ký và kiểm tra kỹ thuật) các phương tiện thi công công trình giao thông, các phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải và hướng dẫn của các Cục quản lý chuyên ngành.

- Trình cấp có thẩm quyền xét duyệt thiết kế và thẩm định việc cải tạo, sửa đổi, phục hồi, đóng mới và sản xuất phương tiện, thiết bị, phụ tùng giao thông- vận tải theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải hoặc của Cục quản lý chuyên ngành.

- Giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải. Hướng dẫn các cơ quan, các tổ chức trực thuộc chấp hành quy định của Bộ Giao thông Vận tải và cơ quan Nhà nước về xuất nhập khẩu phương tiện giao thông vận tải.

- Tổ chức, chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát các đơn vị sự nghiệp quản lý thu, nộp lệ phí giao thông- vận tải theo quy định của pháp luật và phân công, uỷ nhiệm thống nhất giữa Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải.

- Thực hiện tiêu chuẩn chức danh chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ viên chức ngành Giao thông Vận tải ở tỉnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các Cục chuyên ngành.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác đào tạo cán bộ viên chức và công nhân chuyên nghiệp ngành giao thông- vận tải.

- Quản lý công tác đào tạo, tổ chức sát hạch và cấp giấy phép lái xe, lái thuyền gắn máy cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, đường thủy theo quy định của pháp luật.

- Quản lý và phát triển, thực hiện đăng ký phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, xe máy thi công.

5. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc thẩm quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân công.

III. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế:

A- Về tổ chức bộ máy:

1- Lãnh đạo Sở:

Sở Giao thông Vận tải có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

2. Các bộ phận giúp việc Giám đốc:

2.1. Văn phòng, gồm có:

- 01 Chánh Văn phòng;

- Các cán bộ, công chức, nhân viên thuộc các ngạch: Chuyên viên; kế toán, văn thư, lưu trữ, phục vụ; lái xe;

2.2. Phòng Kỹ thuật, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;

- 01 Phó Trưởng phòng;

- Các chuyên viên.

2.3. Phòng Quản lý giao thông, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;

- 01 Phó Trưởng phòng;

- Các chuyên viên.

2.4. Phòng Quản lý vận tải, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;

- 01 Phó Trưởng phòng;

- Các chuyên viên.

2.5. Thanh tra, gồm có:

- 01 Chánh Thanh tra;

- 01 Phó Chánh Thanh tra;

- Các Thanh tra viên;

- Công chức, nhân viên thuộc các ngạch: Kế toán; phục vụ.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

3.1. Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ:

a. Vị trí, chức năng:

Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thuộc Sở Giao thông Vận tải; có chức

năng tổ chức các kỳ sát hạch lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải và hướng dẫn của Cục Đường bộ Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Sở Giao thông Vận tải.

Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản theo quy định của Pháp luật.

Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ Tuyên Quang là Trung tâm loại 2.

Phạm vi hoạt động của trung tâm: Trung tâm phục vụ nhu cầu thi và ôn, luyện cho thí sinh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và cho thí sinh của các tỉnh liền kề có nhu cầu thi và ôn, luyện khi các tỉnh chưa có Trung tâm sát hạch.

b. Nhiệm vụ:

- Phối hợp với Hội đồng sát hạch Sở Giao thông Vận tải để tổ chức sát hạch và cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Tổ chức phụ đạo cho thí sinh trước khi sát hạch.

- Tổ chức cho các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh thuê sân bãi thực hành lái xe cơ giới đường bộ.

- Thu lệ phí sát hạch và cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

c. Hoạt động tài chính của Trung tâm:

Trung tâm hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

d. Cán bộ, viên chức của Trung tâm:

- Lãnh đạo Trung tâm gồm có:

+ Giám đốc do 01 lãnh đạo Sở kiêm nhiệm;

+ 01 Phó Giám đốc.

- Các cán bộ, viên chức các ngạch: Chuyên viên; kỹ sư; kỹ thuật viên; kế toán; văn thư; phục vụ.

3.2. Bến xe khách Tuyên Quang:

a. Vị trí, chức năng:

- Bến xe khách Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động trực thuộc Sở Giao thông Vận tải; có chức năng theo dõi, quản lý, điều hành hoạt động của các xe chờ khách tại Bến theo đúng quy định của nhà nước và của tỉnh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an ninh, tổ chức các dịch vụ để phục vụ cho nhu cầu đi lại của chủ phương tiện, hành khách và các phương tiện vận tải hành khách vào trong khu vực bến xe; chịu sự quản lý toàn diện của Sở Giao thông Vận tải.

- Bến xe khách Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của Nhà nước.

b. Nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thực hiện hành trình, lịch trình của xe, xác nhận số lượng khách và ngày giờ xe rời bến, đến bến vào sổ nhật trình chạy xe.

- Kiểm tra giấy tờ của xe, lái xe trước khi xe vào vị trí xếp khách.

- Kiểm tra việc chấp hành thể lệ vận tải tại bến xe.

- Yêu cầu chủ xe bố trí xe chạy thay thế để bảo đảm lịch trình vận tải khi có yêu cầu đột xuất.

- Chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an, thuế vụ, y tế... và cơ quan có nhiệm vụ quản lý nhà nước liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vận chuyển, lưu thông hàng hoá, trật tự an toàn xã hội đối với chủ phương tiện và công dân, lập biên bản vi phạm, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an ninh, tổ chức các dịch vụ để phục vụ cho nhu cầu đi lại của chủ phương tiện, hành khách và các phương tiện vận tải hành khách vào trong khu vực bến xe.

c. Hoạt động tài chính của Bến xe khách:

Bến xe khách Tuyên Quang hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

d. Cán bộ, viên chức của Bến xe khách:

- Lãnh đạo Bến xe khách gồm có:

+ Trưởng bến;

+ 01 Phó Trưởng bến.

- Các cán bộ, viên chức, nhân viên.

3.3. Trạm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải:

Đổi tên Trạm Đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ thành Trạm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải.

a- Vị trí, chức năng:

Trạm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động trực thuộc Sở Giao thông Vận tải; có chức năng chuyên kiểm định kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy và phương tiện xe máy chuyên dùng. Trạm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Tuyên Quang chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Sở Giao thông Vận tải và chịu sự quản lý, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Trạm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định của Nhà nước.

b- Nhiệm vụ:

- Kiểm định an toàn kỹ thuật các loại phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy và phương tiện xe máy chuyên dùng theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải.

- Cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy.

- Được thu tiền kiểm định theo giá của Nhà nước quy định và sử dụng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tư vấn kỹ thuật, xác định tình trạng kỹ thuật phương tiện giao thông vận tải khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tài sản, tài chính, trang thiết bị, hồ sơ tài liệu của đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Giám đốc Sở phân công.

c- Hoạt động tài chính của Trạm Đăng kiểm:

Trạm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

d- Cán bộ, viên chức của Trạm Đăng kiểm:

- 01 Trạm trưởng;

- 01 Phó Trạm trưởng;

- Cán bộ, viên chức, nhân viên thuộc các ngành: kỹ sư; kỹ thuật viên; kế toán; văn thư, lưu trữ, phục vụ.

3.4. Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang:

a. Vị trí, chức năng:

Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp kinh tế trực thuộc Sở Giao thông Vận tải; có chức năng thực hiện nhiệm vụ quản lý đường bộ theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải trên hệ thống đường quốc lộ do Trung ương uỷ thác, hệ thống đường bộ địa phương theo phân cấp quản lý của tỉnh và đảm nhận các công việc sửa chữa thường xuyên, sửa chữa vừa (trung tu), xây dựng cơ bản công trình giao thông có quy mô vừa, kỹ thuật không yêu cầu cao.

Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của Nhà nước.

b. Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, về công tác quản lý sửa chữa đường bộ trình Bộ Giao thông Vận tải và UBND tỉnh xét duyệt cấp kinh phí theo định ngạch; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện nhiệm vụ duy tu sửa chữa, quản lý hành lang đường bộ và cây xanh ven lộ. Đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường quốc lộ do Trung ương uỷ thác và đường địa phương theo phân cấp quản lý.

- Phối hợp cùng với chính quyền địa phương các cấp thực hiện công tác giữ gìn trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.

- Được Sở Giao thông Vận tải uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư đối với các công trình giao thông đường bộ của địa phương hoặc do trung ương uỷ thác quản lý.

- Quản lý và sử dụng về tài sản, trang thiết bị và lực lượng lao động theo đúng các quy định của Nhà nước và phân cấp của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Giám đốc Sở Giao thông Vận tải giao.

c. Kinh phí hoạt động của Đoàn Quản lý và sửa chữa đường bộ:

Được hưởng từ nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách Nhà nước cấp từ Bộ Giao thông Vận tải; nguồn thu hợp pháp từ hoạt động quản lý, sửa chữa đường bộ và hoạt động dịch vụ khác theo đúng quy định của pháp luật.

d. Cán bộ, viên chức, công nhân của Đoàn Quản lý và sửa chữa đường bộ:

- Lãnh đạo Đoàn Quản lý và sửa chữa đường bộ gồm: Giám đốc và một (01) Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, mỗi phòng gồm có: Trưởng phòng, một Phó Trưởng phòng, các viên chức và nhân viên:

+ Phòng Kế hoạch- Kỹ thuật;

+ Phòng Kế toán, vật tư;

+ Phòng Tổ chức hành chính.

- Các Đội sản xuất, mỗi đội gồm có: Đội trưởng, một Đội phó và cán bộ, công nhân viên:

+ 06 Đội sửa chữa đường bộ.

+ Đội xe máy thiết bị.

3.5. Các Ban quản lý Dự án (ADB-WB):

Thực hiện theo Quyết định số 2304/QĐ-UB ngày 27/12/2001 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án nâng cấp tỉnh lộ vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu á (ADB) và Quyết định số 1108/QĐ-CT ngày 04/8/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án giao thông nông thôn 3 trực thuộc Sở Giao thông Vận tải.

B. Về biên chế:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định số lượng biên chế hàng năm.

Riêng biên chế của Đoàn quản lý và sửa chữa đường bộ, các Ban quản lý dự án (ADB-WB), giao Giám đốc Sở Giao thông Vận tải sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức và hợp đồng lao động bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định.

2. Biên chế năm 2006: **85 người**, trong đó:

- Biên chế hành chính: **44 người**;

- Biên chế sự nghiệp: **41 người**.

3. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành và Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở Giao thông Vận tải tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thay thế các Quyết định sau đây của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Giao thông Vận tải: Quyết định số: 1806/QĐ-UB ngày 19/12/2000; Quyết định số 09/2003/QĐ-UB ngày 20/01/2003; Quyết định số 27/2005/QĐ-UBND ngày 15/4/2005; Quyết định số 65/2005/QĐ-UBND ngày 04/8/2005; Quyết định số 77/2005/QĐ-UBND ngày 27/8/2005 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông Vận tải, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông Vận tải; | Báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy; | cáo
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV.(TT-30)



Lê Thị Quang

- Văn phòng CP
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy
- BTP (Khu)